

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu:

- Dự toán: **Sửa chữa tài sản và công trình hạ tầng cơ sở năm 2025_ Phân kỳ hằng năm**

- Gói thầu số 5: Sửa chữa, nâng cấp một số thiết bị 2, bao gồm: HT CDD P; MQ 3D LZ; Bộ TBĐCD về DC, DLĐK.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

2. Mục tiêu công việc:

STT	Danh mục	Khối lượng	Nội dung sửa chữa, bổ sung
1	HT CDD P	01 cái	<ul style="list-style-type: none">- Thân vỏ:+ Vệ sinh thân hệ thống- Bộ nguồn: Nâng cấp, bảo dưỡng, thay thế những linh kiện để đảm bảo nguồn ổn định- Kiểm tra, hiệu chuẩn kênh kết nối: Connector Input: BNC neg; connector Analog output: BNC neg; giao diện Ethernet: 2xRJ45- Kiểm tra, hiệu chuẩn tín hiệu vào: dải đo, tần số, drift, độ không tuyến tính- Kiểm tra, hiệu chuẩn tín hiệu điện áp ra (V) và tín hiệu ra (Hz)- Kiểm tra, hiệu chuẩn hệ thống thu thập dữ liệu- Nâng cấp phần mềm hiệu chuẩn- Hiệu chuẩn toàn bộ thiết bị- Nâng cấp máy tính- Thay thế cổng giao tiếp,....
2	MQ 3D LZ	01 cái	<ul style="list-style-type: none">- Thân vỏ:+ Vệ sinh thân vỏ hệ thống+ Vệ sinh phần quạt làm mát, bộ nguồn của khối điều khiển.- Bộ nguồn: Dùng đồng hồ đo điện để kiểm tra lại điện áp và dòng ra của phần nguồn. Nếu đầu ra không ổn định hoặc bị sụt áp sẽ thay thế những linh kiện- Sửa chữa bộ ống kính tiêu chuẩn để thay đổi TELE, WIDE- Nâng cấp phần mềm nhận ảnh, sửa ảnh RANGEVIEWER- Bổ sung Marker và hệ thống ca líp- Nâng cấp phần mềm thiết kế ngược redesign license

STT	Danh mục	Khối lượng	Nội dung sửa chữa, bổ sung
3	Bộ TBĐCD về DC, DLĐK	01 cái	<ul style="list-style-type: none"> - Thân vỏ: + Vệ sinh thân hệ thống + Vệ sinh phần bộ nguồn. - Bộ nguồn: Dùng đồng hồ đo điện để kiểm tra lại điện áp và dòng ra của phần nguồn. Nếu đầu ra không ổn định hoặc bị sụt áp sẽ thay thế những linh kiện - Hiệu chuẩn tốc độ lấy mẫu thời gian tối đa và nửa kênh - Hiệu chuẩn tốc độ lấy mẫu thời gian phân tư kênh - Hiệu chuẩn tốc độ xung nhịp trạng thái tối đa và tiêu chuẩn - Hiệu chuẩn tốc độ xung nhịp tối đa và tiêu chuẩn - Bổ sung bộ nhớ: 2 Mb - tiêu chuẩn; 4 Mb, 8 Mb, 16 Mb, 32 Mb, 64 Mb, 128 Mb Kiểm tra, hiệu chuẩn đầu đo/tín hiệu tương thích: Đầu đo kết nối trực tiếp U4200A Series, đầu dò chênh lệch và đầu đo một bên - Kiểm tra, hiệu chuẩn tín hiệu đầu vào - Thay thế bộ dây nguồn điện, - Bổ sung cuộn cáp mạng dài 100 m - Nâng cấp hệ thống thu thập dữ liệu và quản lý dữ liệu

Ghi chú: Nhà thầu có thể đến bên mời thầu để khảo sát cụ thể tình trạng thiết bị và nhận BV đồ gá làm cơ sở lập E-HSDT sát thực tế.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Thiết bị sau sửa chữa phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị

3.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật

3.2.1. Tiến độ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Có kế hoạch cụ thể để thời gian thực hiện đảm bảo không quá 30 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 30 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thực hiện vượt quá 30 ngày.	Không đạt
2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thực hiện	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b)	Không đạt

b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thực hiện		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3.2.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Biện pháp bảo đảm chất lượng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức sửa chữa	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ sửa chữa.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thực hiện.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2.3. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 03 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 03 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 03 tháng.	Không đạt
2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 2 năm (2022, 2023) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3.2.4. Các yếu tố cần thiết khác:

E-Hồ sơ dự thầu phải đáp ứng theo qui định tại E-CDNT 10.8

Ghi chú: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Theo quy định của hợp đồng.